

## Tài liệu học kỹ thuật prompt

### I. 58 kỹ thuật thiết kế lời nhắc (prompt) cho mọi trường hợp sử dụng AI tạo sinh

Được chia làm 6 mục cho từng nhiệm vụ và nhu cầu ứng dụng kèm giải thích và ví dụ minh họa ngắn gọn) được trích từ siêu báo cáo prompt (The Prompt Report: A Systematic Survey of Prompting Techniques):

#### 1) Basic Text Prompting Techniques (Kỹ thuật prompting văn bản cơ bản)

#	Kỹ Thuật	Mô Tả	Ví Dụ
1	In-Context Learning	Học từ các ví dụ được cung cấp trong lời nhắc.	"Translate: Bonjour" (Dịch: Bonjour)
2	Few-Shot Prompting	Cung cấp một vài ví dụ để hướng dẫn mô hình.	"Translate: Bonjour -> Hello" (Dịch: Bonjour -> Hello)
3	Zero-Shot Prompting	Không có ví dụ nào được cung cấp; dựa vào kiến thức chung.	"Translate the following: Bonjour" (Dịch điều sau: Bonjour)
4	Vanilla Prompting	Hướng dẫn đơn giản để dẫn dắt mô hình.	"Be unbiased in your answer." (Trả lời một cách không thiên vị)
5	Role Prompting	Gán một vai trò hoặc nhân vật cụ thể cho mô hình.	"Act as a teacher: Explain photosynthesis." (Đóng vai trò là giáo viên: Giải thích quá trình quang hợp.)
6	Style Prompting	Xác định phong cách hoặc tông giọng mong muốn của đầu ra.	"Write in a formal tone: Dear Sir/Madam," (Viết với tông giọng trang trọng: Kính gửi Ông/Bà,)
7	Emotion Prompting	Kết hợp ngữ cảnh cảm xúc để ảnh hưởng đến đầu ra.	"This is important to me: How to improve my resume?" (Điều này rất quan trọng với tôi: Làm thế nào để cải thiện hồ sơ của tôi?)
8	Interactive Chain	Tạo các câu hỏi phụ, tinh chỉnh dựa trên các phản hồi.	"Ask clarifying questions before final answer." (Đặt câu hỏi làm rõ trước khi đưa ra câu trả lời cuối cùng.)

9	Iterative Prompting	Tinh chỉnh phản hồi qua nhiều lần lặp lại.	"Generate draft, then improve with feedback." (Tạo bản nháp, sau đó cải thiện với phản hồi.)
10	Self-Consistency	Sử dụng nhiều lời nhắc và tổng hợp các phản hồi.	"Multiple reasoning paths to solve a math problem." (Nhiều cách suy luận để giải một bài toán.)
11	Chain-of-Thought	Khuyến khích lập luận trước khi đưa ra câu trả lời.	"Let's think step by step: 2+2 is 4." (Hãy suy nghĩ từng bước: 2+2 là 4.)
12	Step-Back Prompting	Câu hỏi ở mức cao trước, sau đó mới lập luận.	"First understand, then solve: What is 2+2?" (Trước tiên hiểu, sau đó giải: 2+2 là bao nhiêu?)

## 2) Advanced Text Prompting Techniques (Kỹ thuật prompting văn bản nâng cao)

#	Kỹ Thuật	Mô Tả	Ví Dụ
13	Self-Criticism	Mô hình tự phê bình các đầu ra của chính nó và tinh chỉnh chúng.	"Is this answer correct? If not, improve it." (Đáp án này có đúng không? Nếu không, cải thiện nó.)
14	Ensembling	Sử dụng nhiều lời nhắc và tổng hợp các phản hồi để đảm bảo độ chính xác.	"Majority vote from different reasoning paths." (Bầu chọn đa số từ các cách suy luận khác nhau.)
15	Answer Engineering	Chiến lược để trích xuất các câu trả lời chính xác từ các đầu ra.	"Label as Positive or Negative: This is great!" (Gán nhãn Tích cực hoặc Tiêu cực: Điều này thật tuyệt!)
16	Negative Prompting	Xác định các thuật ngữ ít được xem xét hơn để cải thiện chất lượng đầu ra.	"Avoid generating extra digits in hands." (Tránh tạo ra các chữ số dư trong phép tính.)
17	Self-Calibration	Đánh giá câu trả lời ban đầu của mô hình và điều chỉnh lời nhắc.	"Is this answer correct? If not, provide reasoning." (Đáp án này có đúng không? Nếu không, cung cấp lý do.)

18	Self-Refine	Tinh chỉnh câu trả lời một cách lặp lại dựa trên phản hồi.	"Improve this answer based on feedback." (Cải thiện câu trả lời này dựa trên phản hồi.)
19	Reversing Chain-of-Thought	Sử dụng các câu trả lời đã tạo để tái cấu trúc và xác minh vấn đề.	"Reconstruct the problem based on this answer." (Tái cấu trúc vấn đề dựa trên câu trả lời này.)
20	Self-Verification	Tạo ra nhiều giải pháp ứng viên và xác minh chúng.	"Generate multiple solutions and verify each." (Tạo ra nhiều giải pháp và xác minh từng cái.)
21	K-Nearest Neighbor (KNN)	Chọn các ví dụ tương tự với bài kiểm tra mẫu để cải thiện hiệu suất.	"Find similar examples for better guidance." (Tìm các ví dụ tương tự để có hướng dẫn tốt hơn.)
22	Vote-K	Đề xuất các ví dụ ứng viên chưa được dán nhãn để chú thích.	"Select and label diverse examples." (Chọn và dán nhãn các ví dụ đa dạng.)
23	Self-Generated ICL (SG-ICL)	Sử dụng một GenAI để tự động tạo các ví dụ.	"Generate examples automatically for guidance." (Tự động tạo các ví dụ để hướng dẫn.)
24	Prompt Mining	Khám phá các "từ giữa" tùy chọn trong lời nhắc thông qua phân tích ngữ liệu.	"Find the best prompt format from large datasets." (Tìm định dạng lời nhắc tốt nhất từ các bộ dữ liệu lớn.)
25	More Complicated Techniques	Sử dụng tinh chỉnh lặp lại, nhúng và học tập củng cố.	"Apply advanced techniques for better prompting." (Áp dụng các kỹ thuật tiên tiến để có lời nhắc tốt hơn.)

### 3) Image Prompting Techniques (Kỹ thuật prompting hình ảnh)

#	Kỹ Thuật	Mô Tả	Ví Dụ
26	Multimodal ICL	Áp dụng học trong ngữ cảnh cho các đầu vào đa phương thức.	"Describe this image: [Image]" (Mô tả hình ảnh này: [Hình ảnh])
27	Image-as-Text Prompting	Tạo các mô tả văn bản từ hình ảnh để sử dụng trong các lời nhắc dựa trên văn bản.	"Describe the content of this photo." (Mô tả nội dung của bức ảnh này.)
28	Paired-Image Prompting	Hiển thị hình ảnh trước và sau để hướng dẫn mô hình hiểu biết.	"Show changes between these two images." (Hiển thị sự thay đổi giữa hai hình ảnh này.)
29	Segmentation Prompting	Sử dụng các phần hình ảnh được phân đoạn để cải thiện hiểu biết.	"Describe the segmented parts of this image." (Mô tả các phần được phân đoạn của hình ảnh này.)
30	3D Prompting	Sử dụng các mô hình 3D trong lời nhắc.	"Explain the structure of this 3D model." (Giải thích cấu trúc của mô hình 3D này.)
31	Chain-of-Dictionary	Sử dụng các định nghĩa từ điển trong nhiều ngôn ngữ để dịch.	"Use these definitions in the translation process." (Sử dụng các định nghĩa này trong quá trình dịch.)
32	Decomposed Prompting for MT	Chia văn bản, dịch từng phần độc lập.	"Translate each section, then combine." (Dịch từng phần, sau đó kết hợp lại.)
33	Multilingual Prompting	Kỹ thuật để hướng dẫn đầu ra trong nhiều ngôn ngữ.	"Translate this text to Spanish: [Text]" (Dịch văn bản này sang tiếng Tây Ban Nha: [Văn bản])
34	Meta Prompting	Sử dụng một lời nhắc để tạo ra hoặc cải thiện một lời nhắc khác.	"Create a better prompt for this task." (Tạo một lời nhắc tốt hơn cho nhiệm vụ này.)
35	AutoPrompt	Sử dụng mẫu với các từ kích hoạt được tối ưu hóa trong quá trình huấn luyện.	"Optimize these tokens for better performance." (Tối ưu hóa các từ khóa này để đạt hiệu suất tốt hơn.)

#### 4) Advanced Multimodal Prompting Techniques (Kỹ thuật prompting với mô hình đa phương thức nâng cao)

#	Kỹ Thuật	Mô Tả	Ví Dụ
36	Graph-of-Thought	Sử dụng các biểu diễn dựa trên đồ thị để cấu trúc và tinh chỉnh lập luận.	"Create a graph to represent reasoning steps." (Tạo một đồ thị để biểu diễn các bước lập luận.)
37	Tree-of-Thought	Sử dụng các cấu trúc cây để khám phá nhiều con đường lập luận.	"Explore different paths using a tree structure." (Khám phá các con đường khác nhau bằng cách sử dụng cấu trúc cây.)
38	Automate-CoT	Tự động hóa quá trình chuỗi lập luận để cải thiện hiệu quả.	"Automate the reasoning steps for better results." (Tự động hóa các bước lập luận để có kết quả tốt hơn.)
39	Complexity-Based Prompting	Điều chỉnh độ phức tạp của lời nhắc dựa trên độ khó của nhiệm vụ.	"Simplify or complicate the prompt based on the task." (Đơn giản hóa hoặc phức tạp hóa lời nhắc dựa trên nhiệm vụ.)
40	Self-Evaluation	Mô hình tự đánh giá các câu trả lời của mình về độ chính xác và hoàn chỉnh.	"Evaluate and improve your answer based on criteria." (Đánh giá và cải thiện câu trả lời của bạn dựa trên tiêu chí.)
41	Program of Thoughts	Sử dụng logic lập trình để cấu trúc và tinh chỉnh lập luận.	"Apply programming logic to solve the problem." (Áp dụng logic lập trình để giải quyết vấn đề.)
42	Chain-of-Images	Sử dụng chuỗi hình ảnh để hướng dẫn quá trình lập luận của mô hình.	"Use these images to illustrate the reasoning steps." (Sử dụng các hình ảnh này để minh họa các bước lập luận.)
43	Video Generation Techniques	Sử dụng các kỹ thuật liên quan đến hình ảnh để nâng cao quá trình tạo video.	"Generate a video based on the following images." (Tạo video dựa trên các hình ảnh sau.)
44	Audio Prompting	Mở rộng các kỹ thuật lời nhắc để áp dụng cho phương thức âm thanh.	"Process this audio clip for specific information." (Xử lý đoạn âm thanh này để lấy thông tin cụ thể.)

45	4D Scene Generation	Tạo ra một cảnh 3D dựa trên các lời nhắc đầu vào.	"Animate this 3D scene with the given inputs." (Hoạt hình cảnh 3D này với các đầu vào đã cho.)
----	---------------------	---	--

## 5) Specialized Prompting Techniques (Includes Complex Problem-Solving Prompts and Dynamic Response Prompting Techniques) – (Kỹ thuật prompting chuyên biệt (bao gồm prompting giải quyết vấn đề phức tạp và kỹ thuật prompting phản hồi động)

#	Kỹ Thuật	Mô Tả	Ví Dụ
46	Memory-of-Thought	Sử dụng các đầu ra trước đó để thông báo cho phản hồi hiện tại, tạo ra sự liên tục trong lập luận.	"Consider previous answers when responding." (Xem xét các câu trả lời trước đó khi đáp lại.)
47	Few-Shot-CoT	Kết hợp học few-shot với chuỗi lập luận.	"Provide a few examples and reason step by step." (Cung cấp một vài ví dụ và lập luận từng bước.)
48	Step-Aware Verification	Sử dụng cách tiếp cận từng bước để xác minh các câu trả lời do mô hình tạo ra.	"Verify each step of the solution process." (Xác minh từng bước của quá trình giải quyết.)
49	Demonstration Ensembling	Kết hợp nhiều ví dụ để tạo ra một lời nhắc mạnh mẽ hơn.	"Use multiple examples to guide the response." (Sử dụng nhiều ví dụ để hướng dẫn câu trả lời.)
50	Self-Generated ICL	Sử dụng các đầu ra của mô hình làm ví dụ trong ngữ cảnh để tiếp tục prompting.	"Use previous outputs as new examples." (Sử dụng các đầu ra trước đó làm ví dụ mới.)
51	Question Decomposition	Phân nhỏ các câu hỏi phức tạp thành các câu hỏi con đơn giản hơn.	"Divide the question into smaller, manageable parts." (Chia câu hỏi thành các phần nhỏ hơn, dễ quản lý hơn.)
52	Deductive Verification	Sử dụng lập luận suy diễn để xác minh các câu trả lời do mô hình tạo ra.	"Apply deductive logic to verify the response." (Áp dụng logic suy diễn để xác minh câu trả lời.)

53	Faithful CoT	Đảm bảo rằng chuỗi lập luận phù hợp với ngữ cảnh câu hỏi.	"Ensure the reasoning aligns with the question." (Đảm bảo lập luận phù hợp với câu hỏi.)
54	Maieutic Prompting	Sử dụng phương pháp Socratic để tinh chỉnh câu trả lời thông qua việc đặt câu hỏi.	"Ask guiding questions to refine the answer." (Đặt các câu hỏi hướng dẫn để tinh chỉnh câu trả lời.)
55	Active Prompting	Điều chỉnh lời nhắc dựa trên phản hồi tích cực từ người dùng hoặc các mô hình khác.	"Modify the prompt based on feedback received." (Chỉnh sửa lời nhắc dựa trên phản hồi nhận được.)
56	Plan-and-Solve Prompting	Lên kế hoạch chiến lược trước khi giải quyết vấn đề.	"Outline the steps before solving the problem." (Phác thảo các bước trước khi giải quyết vấn đề.)
57	Automate-CoT	Tự động hóa quá trình chuỗi lập luận để cải thiện hiệu quả.	"Automate the reasoning steps for better results." (Tự động hóa các bước lập luận để có kết quả tốt hơn.)

## 6) Strategy Based and Adaptive Reasoning Prompting Techniques ( Kỹ thuật prompting chuyên biệt (bao gồm prompting giải quyết vấn đề phức tạp và kỹ thuật prompting phản hồi động)

#	Kỹ Thuật	Mô Tả	Ví Dụ
58	Self-Adaptive Prompting	Điều chỉnh lời nhắc dựa trên các đầu ra ban đầu của mô hình để cải thiện độ chính xác.	"Adapt the prompt if the first response is incorrect." (Điều chỉnh lời nhắc nếu phản hồi đầu tiên không chính xác.)
59	Rephrase and Respond	Diễn đạt lại câu hỏi trước khi tạo ra câu trả lời cuối cùng để cải thiện sự rõ ràng.	"Rephrase this question and answer it." (Diễn đạt lại câu hỏi này và trả lời.)
60	Graph-of-Thought	Sử dụng các biểu diễn dựa trên đồ thị để cấu trúc và tinh chỉnh lập luận.	"Create a graph to represent reasoning steps." (Tạo một đồ thị để biểu diễn các bước lập luận.)

61	Tree-of-Thought	Sử dụng các cấu trúc cây để khám phá nhiều con đường lập luận.	"Explore different paths using a tree structure." (Khám phá các con đường khác nhau bằng cách sử dụng cấu trúc cây.)
62	Program of Thoughts	Sử dụng logic lập trình để cấu trúc và tinh chỉnh lập luận.	"Apply programming logic to solve the problem." (Áp dụng logic lập trình để giải quyết vấn đề.)
63	Few-Shot-CoT	Kết hợp học few-shot với chuỗi lập luận.	"Provide a few examples and reason step by step." (Cung cấp một vài ví dụ và lập luận từng bước.)
64	Vote-K	Đề xuất các ví dụ ứng viên chưa được dán nhãn để chú thích.	"Select and label diverse examples." (Chọn và dán nhãn các ví dụ đa dạng.)
65	K-Nearest Neighbor (KNN)	Chọn các ví dụ tương tự với bài kiểm tra mẫu để cải thiện hiệu suất.	"Find similar examples for better guidance." (Tìm các ví dụ tương tự để có hướng dẫn tốt hơn.)
66	More Complicated Techniques	Sử dụng tinh chỉnh lặp lại, nhúng và học tập củng cố.	"Apply advanced techniques for better prompting." (Áp dụng các kỹ thuật tiên tiến để có lời nhắc tốt hơn.)
67	Prompt Mining	Khám phá các "từ giữa" tùy chọn trong lời nhắc thông qua phân tích ngữ liệu.	"Find the best prompt format from large datasets." (Tìm định dạng lời nhắc tốt nhất từ các bộ dữ liệu lớn.)
68	Self-Generated ICL	Sử dụng một GenAI để tự động tạo các ví dụ.	"Generate examples automatically for guidance." (Tự động tạo các ví dụ để hướng dẫn.)

#### **Nguồn tham khảo:**

-Website: [https://trigaten.github.io/Prompt\\_Survey\\_Site/](https://trigaten.github.io/Prompt_Survey_Site/)

-Paper: <https://arxiv.org/pdf/2406.06608>

-Dataset: <https://huggingface.co/.../PromptSystemat.../ThePromptReport>

-Code/Give Feedback: <https://t.co/ULqY5sWvyK>



## II. 26 NGUYÊN TẮC “VÀNG” VIẾT LỜI NHẮC (PROMPT) CHO AI CƠ BẢN

#Nguyên tắc	Prompt Principle for Instructions (Nguyên tắc “vàng” viết lời nhắc điều khiển AI)
1	Không cần phải lịch sự với LLM vì vậy không cần thêm các cụm từ như "please - làm ơn", "if you don't mind - nếu bạn không phiền", "thank you - cảm ơn", "I would like to - tôi muốn", v.v., hãy đi thẳng vào vấn đề.
2	Tích hợp đối tượng mục tiêu vào prompt, ví dụ: đối tượng là một chuyên gia trong lĩnh vực.
3	Chia nhỏ các tác vụ phức tạp thành một chuỗi các prompt đơn giản hơn trong một cuộc trò chuyện tương tác.
4	Sử dụng các chỉ thị khẳng định như 'do - làm,' trong khi tránh ngôn ngữ tiêu cực như 'don't – không làm'. Khi bạn cần làm rõ hoặc hiểu sâu hơn về một chủ đề, ý tưởng, hoặc bất kỳ thông tin nào, hãy sử dụng các prompt sau:
5	<ul style="list-style-type: none"><li>o Giải thích [chèn chủ đề cụ thể] một cách đơn giản.</li><li>o Giải thích cho tôi như thể tôi mới 11 tuổi.</li><li>o Giải thích cho tôi như thể tôi là người mới bắt đầu trong [lĩnh vực].</li><li>o Viết [bài luận/văn bản/đoạn văn] sử dụng tiếng Anh đơn giản như thể bạn đang giải thích điều gì đó cho một đứa trẻ 5 tuổi.</li></ul>
6	Thêm "Tôi đang đi tới Sxxx để có một giải pháp tốt hơn"
7	Triển khai ví dụ theo hướng dẫn (Sử dụng prompt vài câu).
8	Khi định dạng prompt của bạn, hãy bắt đầu với '###Instruction####', tiếp theo là '#H/Example##H#?' hoặc '###Questioni##¥' nếu có liên quan. Sau đó, trình bày nội dung của bạn. Sử dụng một hoặc nhiều dấu ngắt dòng để tách các hướng dẫn, ví dụ, câu hỏi, ngữ cảnh và dữ liệu đầu vào.
9	Đưa các cụm từ sau vào: "Nhiệm vụ của bạn là" và "Bạn PHẢI".
10	Đưa các cụm từ sau vào: "Bạn sẽ được khen thưởng".

11	sử dụng cụm từ "Trả lời một câu hỏi được đưa ra một cách tự nhiên, giống như con người" trong prompt của bạn.
12	Sử dụng cụm từ "think step by step" như viết "think step by step".
13	Thêm vào prompt của bạn cụm từ "Đảm bảo rằng câu trả lời của bạn không thiên vị và không dựa trên định kiến". Cho phép mô hình thu thập các chi tiết và yêu cầu chính xác từ bạn bằng cách hỏi
14	bạn các câu hỏi cho đến khi nó có đủ thông tin để cung cấp đầu ra cần thiết (ví dụ: "Từ bây giờ, tôi muốn bạn hỏi tôi các câu hỏi để...").
15	Để hỏi về một chủ đề hoặc ý tưởng cụ thể hoặc bất kỳ thông tin nào và bạn muốn kiểm tra sự hiểu biết của mình, bạn có thể sử dụng cụm từ sau: "Dạy tôi [Bất kỳ định lý/chủ đề/tên quy tắc nào] và bao gồm một bài kiểm tra ở cuối, nhưng đừng cho tôi câu trả lời và sau đó cho tôi biết nếu tôi trả lời đúng khi tôi phản hồi".
16	Gán vai trò cho các mô hình ngôn ngữ lớn.
17	Sử dụng Delimiters (Dấu phân cách).
18	Lặp lại một từ hoặc cụm từ cụ thể nhiều lần trong một prompt.
19	Kết hợp Chain-of-thought (CoT) với prompt Few-Shot.
20	Sử dụng các đối tác đầu ra, liên quan đến việc kết thúc prompt của bạn bằng phần bắt đầu của phản hồi dự kiến. Sử dụng các đối tác đầu ra bằng cách kết thúc prompt của bạn với phần bắt đầu của phản hồi dự kiến.
21	Để viết một bài luận/đoạn văn/bài viết hoặc bất kỳ loại văn bản nào mà nên được chi tiết: "Viết một [bài luận/văn bản /đoạn văn] chi tiết cho tôi về [chủ đề] bằng cách thêm tất cả các thông tin cần thiết".
22	Để sửa/thay đổi văn bản cụ thể mà không thay đổi phong cách của nó: "Hãy cố gắng sửa đổi mọi đoạn văn do người dùng gửi. Bạn chỉ nên cải thiện ngữ pháp và từ vựng của người dùng và đảm bảo nó nghe có vẻ tự nhiên. Bạn không nên thay đổi phong cách viết, chẳng hạn như biến một đoạn văn trang trọng thành văn nói".
23	Khi bạn có một prompt mã hóa phức tạp có thể nằm trong các tệp khác nhau: "Từ bây giờ và về sau, bất cứ khi nào bạn tạo mã trải dài trên nhiều tệp, hãy tạo một tập lệnh [ngôn ngữ lập trình] có thể chạy để tự động tạo các tệp được chỉ định hoặc thực hiện các thay đổi đối với các tệp hiện có để chèn mã đã tạo. [câu hỏi của bạn]".

Tài liệu học kỹ thuật prompt của Group Bình dân học AI  
(<https://www.facebook.com/groups/binhdanhocai>)

24	Khi bạn muốn bắt đầu hoặc tiếp tục một văn bản bằng các từ, cụm từ hoặc câu cụ thể, hãy sử dụng prompt sau:  o Tôi cung cấp cho bạn phần bắt đầu [lời bài hát/câu chuyện/đoạn văn/bài luận...]: [Chèn lời bài hát/từ/câu]. Hoàn thành nó dựa trên các từ được cung cấp. Giữ luồng nhất quán.
25	Nêu rõ các yêu cầu mà mô hình phải tuân theo để tạo nội dung, dưới dạng các từ khóa, quy định, gợi ý hoặc hướng dẫn
26	Để viết bất kỳ văn bản nào, chẳng hạn như một bài luận hoặc đoạn văn, có ý định tương tự với một mẫu được cung cấp, hãy bao gồm các hướng dẫn sau: o Vui lòng sử dụng cùng một ngôn ngữ dựa trên đoạn văn/tiêu đề/văn bản/bài luận/câu trả lời được cung cấp.

#### Nguồn tham khảo:

-Paper: <https://arxiv.org/pdf/2312.16171v1>

#### Lời kết:



Hãy cùng tham gia Nhóm sinh hoạt cộng đồng của dự án "Bình dân học AI" - Dự án xã hội với mục tiêu phổ cập kiến thức, kỹ năng điều khiển, khai thác các dạng phần mềm Trí tuệ nhân tạo hiện đại thế hệ mới để phục vụ cuộc sống cho hàng triệu người Việt Nam.

Admin Nguyễn Tiến Dũng

Tài liệu học kỹ thuật prompt của Group Bình dân học AI  
(<https://www.facebook.com/groups/binhdanhocai>)

Mỗi người tham gia Bình Dân Học AI được khuyến khích rèn luyện tư duy AI First (sử dụng AI như công cụ cơ bản, đầu tiên trong công việc và cuộc sống hằng ngày), thực hành Micro-learning (học ít một, mỗi ngày sử dụng các AI miễn phí và mạnh nhất thế giới như ChatGPT, Gemini, Claude, Copilot... ít nhất 15 phút) và Feynman Technique (dạy để học - mỗi tuần chia sẻ lại kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng điều khiển AI mình tìm hiểu được ít nhất 15 phút với những người khác để củng cố kiến thức cho bản thân và lan tỏa kiến thức tới cộng đồng).

Hình mẫu của Bình Dân Học AI là chương trình Bình Dân Học Vụ được Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tầm nhìn xa và ý chí kiên cường, đã khởi xướng phong trào giúp xóa nạn mù chữ và phát triển giáo dục ở Việt Nam từ những năm 1945. Phong trào này đã giúp hàng chục triệu người Việt Nam thoát khỏi mù chữ, mở ra chân trời kiến thức mới, nâng tầm dân tộc Việt Nam.

Kế thừa tinh thần của Bình Dân Học Vụ huyền thoại, Bình Dân Học AI ra đời với sứ mệnh lan tỏa, hướng dẫn và chia sẻ kiến thức về trí tuệ nhân tạo cho mọi người trong xã hội. Với phương châm "người biết nhiều hướng dẫn người biết ít, người biết ít hướng dẫn người chưa biết", cộng đồng Bình Dân Học AI tạo ra một môi trường học tập cởi mở, thân thiện, nơi mọi người có thể chia sẻ từ những điều bình dị nhất cho đến những kiến thức chuyên sâu nhất về AI.

Hy vọng rằng, với sự phát triển không ngừng, chương trình Bình Dân Học AI sẽ sớm trở thành cầu nối kiến thức, giúp hàng triệu người Việt Nam tiếp cận và làm chủ công nghệ trí tuệ nhân tạo hiện đại. Từ đó, người lao động Việt Nam sẽ sánh vai cùng người lao động ở các cường quốc năm châu, hiện thực hóa khát vọng của Bác Hồ kính yêu.

Chúc sức khỏe đến tất cả mọi người, những con người tiên phong đang ngày đêm miệt mài với sứ mệnh cao cả này. Chúc cho kiến thức về AI sẽ được truyền tải đến tất cả những ai đang khát khao học hỏi, để đem trí lực của mình cùng nhau xây dựng một tương lai tươi sáng hơn cho đất nước!

Trích từ bài viết của Founder-Admin Lê Công Thành